

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh và phân khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kế hoạch năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BẢY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 05 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

giảm nghèo bền vững, kế hoạch năm 2022.

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh và phân khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kế hoạch năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 173/BC-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 35/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

“2. Phương án phân bổ vốn:

Phân bổ kế hoạch năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với số vốn là 173.460 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 166.460 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 7.000 triệu đồng) để thực hiện Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo - Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo”.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Phân khai 173.460 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (ngân sách Trung ương là 166.460 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 7.000 triệu đồng) để 02 huyện: Ea Súp và M’Đrăk thực hiện các dự án đầu tư cụ thể trong Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

1. Phân khai 86.500 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 83.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 3.500 triệu đồng) cho huyện Ea Súp để khởi công mới 05 dự án.

2. Phân khai 86.960 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 83.460 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 3.500 triệu đồng) cho huyện M’Đrăk để khởi công mới 06 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Bảy thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 38 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Dự án thành phần thuộc Chương trình	Kế hoạch 2022 đã giao tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 25/8/2022			Điều chỉnh (KH vốn NST)		Kế hoạch 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Giảm	Tăng	Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	NSDP (nguồn vốn XSKT)				NSTW	NST (nguồn vốn XSKT)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	TỔNG SỐ	173.460	166.460	7.000	2.000	2.000	173.460	166.460	7.000	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	171.460	166.460	5.000	-	2.000	173.460	166.460	7.000	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	171.460	166.460	5.000	-	2.000	173.460	166.460	7.000	

a	Huyện Ea Súp	85.500	83.000	2.500		1.000	86.500	83.000	3.500	
b	Huyện M'Đrăk	85.960	83.460	2.500		1.000	86.960	83.460	3.500	
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.000	-	2.000	2.000	-	-	-	-	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	2.000		2.000	2.000		-		-	

Phụ lục II

PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG TIỂU DỰ ÁN 1: HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC HUYỆN NGHÈO, CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG BÃI NGANG, VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC DỰ ÁN 1: HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC HUYỆN NGHÈO, CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG BÃI NGANG, VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, KẾ HOẠCH NĂM 2022 - BỔ SUNG MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Dự án thành phần thuộc Chương trình	Địa điểm đầu tư	TMĐT dự kiến			Kế hoạch 2022			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
				NSTW	NST		NSTW	NST (nguồn vốn XSKT)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	TỔNG SỐ		262.217	235.717	26.500	173.460	166.460	7.000	
I	HUYỆN EA SÚP		121.217	108.217	13.000	86.500	83.000	3.500	
1	Trường THPT Ea Rôk, huyện Ea Súp; Hạng mục: Xây dựng mới 10 phòng học và nhà hiệu bộ	Xã Ea Rôk	18.000	16.000	2.000	13.000	13.000		
2	Đường giao thông liên xã Ea Rôk đi xã Cư Kbang kết nối vào đường liên huyện Ea H'leo - Ea Súp	Xã Ea Rôk, Cư Kbang	32.000	29.000	3.000	23.000	23.000		
3	Đường giao thông từ trung tâm thị trấn Ea Súp đi tiểu khu 249, 265, 271 xã Ea Lê và xã Cư Mlan thuộc Công ty Lâm nghiệp Chư Ma Lanh, huyện Ea Súp	Xã Ea Lê, Cư M'lan	35.000	30.500	4.500	25.000	21.500	3.500	

4	Đường giao thông liên xã Ya Tờ Mốt đi xã Ia Rvê, huyện Ea Súp (Giai đoạn 2)	Xã Ya Tờ Mốt	24.217	21.717	2.500	17.000	17.000		
5	Đường giao thông liên xã Cư Kbang đi trung tâm cụm xã Ea Rôk, huyện Ea Súp	Xã Cư Kbang - Ea Rôk	12.000	11.000	1.000	8.500	8.500		
II	HUYỆN M'ĐRẮK		141.000	127.500	13.500	86.960	83.460	3.500	
1	Trường THPT Nguyễn Tất Thành, huyện M'Đrăk; Hạng mục: Nhà đa chức năng, khu giáo dục thể chất và hạ tầng kỹ thuật	Thị trấn M'Đrăk	7.500	7.000	500	4.500	4.500		
2	Đường giao thông liên xã Ea Riêng đi xã Ea Lai (từ Trung tâm xã Ea Riêng đến thôn 6 xã Ea Lai), huyện M'Đrăk	Ea Riêng - Ea Lai	17.000	15.000	2.000	10.500	10.500		
3	Đường giao thông liên xã Ea Lai đi xã Ea Riêng (Từ trung tâm xã Ea Lai đi thôn 3 xã Ea Riêng), huyện M'Đrăk	Xã Ea Lai - Ea Riêng	35.000	31.500	3.500	21.500	21.500		
4	Cầu và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường liên xã Cư K'róa đi xã Ea Riêng (Lý trình tại Km5+965,18)	Xã Cư K'róa	12.000	11.000	1.000	7.500	7.500		
5	Đường vành đai từ xã Cư M'ta đi xã Krông Jing, huyện M'Đrăk	Xã Krông Jing - Thị trấn - Cư M'ta	44.500	40.500	4.000	27.460	23.960	3.500	
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ buôn M'Găm xã Krông Jing đi Tổ dân phố 2 thị trấn M'Đrăk.	Xã Krông Jing và thị trấn M'Đrăk	25.000	22.500	2.500	15.500	15.500		